

Số: 295/2025/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 13 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 303/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Trần H**, sinh năm 2003;

Địa chỉ: Tổ 4, phường B, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh **Hoàng N**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Tổ 4, phường B, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần H và anh Hoàng N. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 04, ngày 18/01/2022 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, nay là xã Đ, tỉnh Tuyên Quang*).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng N1, sinh ngày 24/10/2022 cho anh Hoàng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Trần H không phải cấp dưỡng nuôi con chung (*do anh N không yêu cầu*) và được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự đều xác định không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần H tự nguyện nộp 150.000 đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001177 ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, trả lại cho chị Trần H số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Hoàng N không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 1 - Tuyên Quang (02 bản);
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu TAND khu vực 1 – Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương Giang